

Số 14 /TTr-THB

Thanh Hoá, ngày 22 tháng 3 năm 2024

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024

V/v:

- Thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023.
- Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023;
- Thông qua kế hoạch lợi nhuận và dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2024;
- Thông qua quyết toán chi trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), ban kiểm soát (BKS), thư ký HĐQT; Tiền lương người quản lý chuyên trách năm 2023; Kế hoạch chi trả thù lao năm 2024.

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ vào Báo cáo tài chính (riêng và hợp nhất) năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) ngày 12/03/2024;
- Căn cứ vào Nghị quyết họp Hội đồng Quản trị Công ty CP Bia Hà Nội - Thanh Hoá ngày 22/3/2024;

Hội đồng Quản trị Công ty CP Bia Hà Nội - Thanh Hoá trình Đại hội đồng Cổ đông về Các chỉ tiêu chủ yếu của Báo cáo quyết toán tài chính năm 2023 đã được kiểm toán; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023; Kế hoạch lợi nhuận và dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2024; Quyết toán chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, ban kiểm soát, thư ký HĐQT, tiền lương người quản lý chuyên trách năm 2023 và Kế hoạch chi trả thù lao năm 2024. Cụ thể như sau:

I. Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023

Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng Cổ đông Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2023 của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hoá được kiểm toán độc lập bởi TNHH Dịch vụ tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN), ký ngày 12/03/2024. Trong đó, có các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

a. Bảng cân đối kế toán

TT	Chỉ tiêu	Đ.V.T	Công ty mẹ	Hợp nhất
	TÀI SẢN	Đồng		
A	Tài sản ngắn hạn	Đồng	156.901.151.532	248.104.006.124
B	Tài sản dài hạn	Đồng	79.306.489.012	69.556.125.457
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		236.207.640.544	317.660.131.581
	NGUỒN VỐN			
A	NỢ PHẢI TRẢ	Đồng	83.570.431.283	168.842.916.440
I	Nợ ngắn hạn	Đồng	72.518.585.557	157.257.570.714
II	Nợ dài hạn	Đồng	11.051.845.726	11.585.345.726
B	VỐN CHỦ SỞ HỮU	Đồng	152.637.209.261	148.817.215.141
I	Vốn chủ sở hữu	Đồng	152.247.209.261	148.427.215.141
	- Vốn góp của chủ sở hữu	Đồng	114.245.700.000	114.245.700.000
II	Nguồn kinh phí	Đồng	390.000.000	390.000.000
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	Đồng	236.207.640.544	317.660.131.581

b. Kết quả kinh doanh

TT	Chỉ tiêu	Đ.V.T	C.ty mẹ	Hợp nhất
1	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Đồng	7.456.391.775	6.445.429.301
2	Tổng LN kế toán sau thuế	Đồng	6.356.437.910	5.050.910.890
	- Trong đó: lợi nhuận sau thuế từ công ty MTV chuyển về công ty mẹ	Đồng		2.483.785.202
3	Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế được phân phối	đồng		5.050.910.890

II. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023:

2.1 Lợi nhuận được phân phối năm 2023 là: 5.050.910.890 đồng

2.2 Lợi nhuận từ năm trước để lại: 0 đồng

2.3 Tổng lợi nhuận phân phối năm 2023 là: 5.050.910.890 đồng

2.4 Phân phối lợi nhuận năm 2023 như sau:

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền
	Tổng lợi nhuận được phân phối năm 2023	đồng	5.050.910.890
	Phân phối:		
1.	Quỹ khen thưởng phúc lợi	đồng	752.311.390
	Trong đó:		
	- Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Thanh Hóa	đồng	476.455.750
	- Công ty TNHH MTV TM Habeco Miền Trung	đồng	275.855.640
2.	Thưởng ban quản lý điều hành	đồng	300.000.000
	Trong đó:		

	- Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Thanh Hóa	đồng	160.000.000
	- Công ty TNHH MTV TM Habeco Miền Trung	đồng	140.000.000
3.	Lợi nhuận phân phối cho các cổ đông: Chi cổ tức 3,5% (Nghị quyết Đại hội 2023 dự kiến là 3,0%).	đồng	3.998.599.500

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc chi trả cổ tức bằng tiền mặt và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời điểm chi trả và thực hiện việc chi trả. Phương án chi trả cổ tức bằng tiền mặt:

- Mức chi trả cổ tức: 3,5% (ba phẩy năm phần trăm)
- Tổng số tiền chi trả cổ tức: 3.998.599.500 đồng
- Thời gian chi trả cổ tức: trước ngày 25/10/2024.

III. Kế hoạch lợi nhuận và dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2024

3.1 Kế hoạch lợi nhuận

TT	Chỉ tiêu	Đ.V.T	Số tiền
1	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	đồng	4.393.724.190
2	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	đồng	878.744.838
3	Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế	đồng	3.514.979.352

3.2 Dự kiến phân phối:

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền
1	Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2024	đồng	4.393.724.190
2	Lợi nhuận sau thuế	đồng	3.514.979.352
2.1	Lợi nhuận dự kiến phân phối	đồng	3.514.979.352
Phân phối			
a	Quỹ khen thưởng phúc lợi	đồng	920.065.352
	Trong đó:		
	- Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Thanh Hóa	đồng	708.277.003
	- Công ty TNHH MTV TM Habeco Miền Trung	đồng	211.788.349
b	Thưởng ban quản lý điều hành	đồng	310.000.000
	Trong đó:		
	- Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Thanh Hóa	đồng	185.000.000
	- Công ty TNHH MTV TM Habeco Miền Trung	đồng	125.000.000
c	Cổ tức dự kiến 2,0% (hai phần trăm)	đồng	2.284.914.000

30797
 CÔNG TY CỔ PHẦN
 BIA
 HÀ NỘI - THANH HÓA
 THANH HÓA T.H

IV. Quyết toán chi trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), ban kiểm soát, thư ký HĐQT năm 2023; quyết toán chi trả tiền lương người quản lý chuyên trách năm 2023 và Kế hoạch thù lao năm 2024.

4.1 Báo cáo chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát (BKS) năm 2023 theo nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2023

+ Hội đồng quản trị:

- Chủ tịch HĐQT: 8.000.000 đồng/ tháng
- Các ủy viên HĐQT: 5.000.000 đồng/ tháng
- Thư ký HĐQT: 3.000.000 đồng/ tháng

+ Ban kiểm soát:

- Trưởng ban: 4.000.000 đồng/ tháng (Được tính trong Quỹ lương)
- Các ủy viên: 3.000.000 đồng/ tháng

+ Tổng mức thù lao chi trả cho HĐQT, Ủy viên BKS năm 2023 là: **408.000.000** đồng

+ Tổng mức thù lao chi trả cho Thư ký HĐQT năm 2023 là: **36.000.000** đồng (Được tính trong Quỹ lương).

4.2 Báo cáo chi trả tiền lương cho người quản lý chuyên trách năm 2023 (Giám đốc, Phó giám đốc, kế toán trưởng và Trưởng ban kiểm soát)

Tổng số tiền chi trả tiền lương cho người quản lý chuyên trách là: **1.282.164.960** đồng.

4.3 Kế hoạch chi trả thù lao cho HĐQT, Ủy viên BKS, thư ký HĐQT năm 2024:

+ *Hội đồng quản trị:*

- Chủ tịch HĐQT: 8.000.000 đồng/ tháng
- Các ủy viên HĐQT: 5.000.000 đồng/ tháng

+ *Ban kiểm soát và thư ký HĐQT:*

- Trưởng Ban kiểm soát: 4.000.000 đồng/ tháng (Chi trả trong Quỹ lương)
- Ủy viên Ban kiểm soát: 3.000.000 đồng/ tháng
- Thư ký HĐQT: 3.000.000 đồng/ tháng (Chi trả trong Quỹ lương)

Thù lao được chi trả 01 tháng/lần, thời gian chi trả từ ngày 15 đến ngày 20 hàng tháng.

Với nội dung báo cáo trên, HĐQT Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hóa kính đề nghị Đại hội xem xét:

1. Chấp thuận thông qua báo cáo tài chính Công ty Cổ phần bia Hà Nội - Thanh Hóa tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn Tài chính kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN);

2. Chấp thuận thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2023 theo đề xuất;

3. Chấp thuận thông qua Kế hoạch lợi nhuận và phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2024 theo đề xuất;

4. Chấp thuận thông qua quyết toán chi trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), ban kiểm soát (BKS), thư ký HĐQT; Tiền lương người quản lý chuyên trách năm 2023; Kế hoạch chi trả thù lao năm 2024.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ 2024;
- HĐQT, BKS Công ty;
- Lưu VP, HĐQT.

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Bùi Trường Thắng

